



Số: 26 /TB-VC1-KDTM

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2023

## THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

### Về vi phạm trong giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, yêu cầu hủy giấy đăng ký kinh doanh”

Thông qua công tác kiểm sát xét xử phúc thẩm đối với vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, yêu cầu hủy giấy đăng ký kinh doanh” giữa Nguyên đơn là ông Bùi Đức C với Bị đơn là ông Bùi Đức T, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ, dẫn đến giải quyết vụ án không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của đương sự, cần thông báo để rút kinh nghiệm.

#### 1. Tóm tắt nội dung vụ án và quá trình tiến hành tố tụng

Công ty cổ phần Bến xe khách trung tâm CP (viết tắt là Công ty CP) có 05 cổ đông, trong đó Công ty cổ phần HH (viết tắt là Công ty HH) sở hữu 1.833.300 cổ phần chiếm 36,66% vốn điều lệ; ông Bùi Đức T sở hữu 1.300.000 cổ phần chiếm 26% vốn điều lệ của Công ty.

Ngày 18/3/2019, ông Bùi Đức C (anh trai ông T) và Công ty HH ký Biên bản thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP, nội dung: Công ty HH chuyển nhượng 1.833.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 36,66% vốn điều lệ của Công ty CP với giá là 15 tỷ đồng cho ông Bùi Đức C, đặt cọc trước 05 tỷ đồng, còn 10 tỷ sẽ chuyển khoản vào Công ty HH trước ngày 26/3/2019.

Cùng ngày 18/3/2019, ông Bùi Đức T nộp 01 tỷ đồng tiền mặt cho Công ty HH; ông Phạm Văn A chuyển khoản 03 tỷ đồng cho Công ty HH với nội dung ghi: ông T mua cổ phần Công ty CP; ngày 19/3/2019, ông Vũ Mạnh Th chuyển khoản 01 tỷ đồng cho Công ty HH, nội dung: ông T chuyển tiền mua cổ phần Công ty CP; ngày 26/3/2019 ông T nộp 03 tỷ tiền mặt tại phiếu thu 200a thể hiện người nộp là ông T nhưng nội dung lại ghi: ông C nộp 03 tỷ tiền mặt cho công ty HH; ngày 26/3/2019 ông T chuyển khoản 07 tỷ đồng cho Công ty HH, nội dung ghi: ông T chuyển tiền mua cổ phần Công ty CP.

Ngày 26/3/2019 Công ty HH và ông C, ông T ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần nội dung: Ông C nhận chuyển nhượng 1.222.200 cổ phần (chiếm 24,44% vốn điều lệ), ông T nhận chuyển nhượng 611.100 cổ phần (chiếm 12,22% vốn điều lệ), tổng giá trị chuyển nhượng là 15 tỷ đồng, Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng Công chứng HQ.



Cùng ngày 26/3/2019, Công ty HH và ông C, ông T ký Biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, nội dung: Ông T, ông C đã thanh toán đầy đủ cho Công ty HH số tiền 15.000.000.000đ và có xác nhận của Công ty CP.

Ngày 29/3/2019, Công ty CP đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019, nội dung: Công ty HH thoái toàn bộ vốn tại Công ty CP, chuyển nhượng toàn bộ 1.833.300 cổ phần chiếm 36,66% vốn điều lệ trong Công ty CP cho ông Bùi Đức C và ông Bùi Đức T.

Ngày 16/10/2019, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh QN cấp Đăng ký thay đổi lần thứ 2 cho Công ty CP, ngày 05/3/2020, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh QN cấp Đăng ký thay đổi lần thứ 3, theo đó xác nhận thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi Điều lệ Công ty.

Sau đó, xảy ra tranh chấp giữa ông C và ông T về số cổ phần nhận chuyển nhượng của Công ty HH. Công ty CP đã thực hiện rà soát các chứng từ liên quan đến việc mua cổ phần, xác định số tiền ông T nộp tại 04 hóa đơn, chứng từ là: 01 tỷ đồng đặt cọc, 01 tỷ đồng ủy nhiệm chi từ tài khoản của Vũ Mạnh Th, 03 tỷ đồng qua ủy nhiệm chi từ tài khoản của Phạm Văn A và 07 tỷ đồng qua ủy nhiệm chi từ tài khoản của ông T, tổng cộng ông T đã nộp 12 tỷ. Còn ông C nộp 03 tỷ tại phiếu thu 200a ngày 26/3/2019. Trên cơ sở rà soát, xác định việc nộp tiền như trên, Công ty CP đã ghi nhận tại Sổ đăng ký cổ đông của Công ty CP là ông C có 366.660 cổ phần tương đương 03 tỷ đồng chiếm 7,33% vốn của Công ty CP.

Ông C khởi kiện, yêu cầu ông T trả lại cho ông 855.540 cổ phần chiếm 17,11% vốn điều lệ, tương đương 07 tỷ đồng của Công ty CP và trả lại 04 tỷ đồng là tiền ông T đã vay ông C để mua cổ phần (số tiền chuyển qua tài khoản của ông A, ông Th). Yêu cầu Công ty CP lập và ghi nhận vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty CP đối với số cổ phần sở hữu của ông C là 1.222.200 cổ phần chiếm 24,44% vốn điều lệ, tương đương 10 tỷ đồng và thanh toán đầy đủ cho ông C cổ tức tương đương với quyền sở hữu 1.222.200 cổ phần. Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 2 ngày 16/10/2019 và lần thứ 3 ngày 05/3/2020 của Công ty CP.

Ông Bùi Đức C cho rằng số tiền 07 tỷ đồng ông T chuyển khoản cho Công ty HH ngày 26/3/2019 là tiền ông vay Ngân hàng để thanh toán tiền mua cổ phần cho Công ty HH, nhưng do Ngân hàng không cho vay mua cổ phần nên hướng dẫn ông chuyển vào tài khoản của ông T với nội dung là mua nhà của ông T để hợp thức hóa việc giải ngân, sau đó ông T chuyển khoản cho Công ty HH.

Phía bị đơn, ông T cho rằng số tiền thực tế ông thanh toán là 12 tỷ đồng, gồm 05 tỷ đồng đặt cọc và 07 tỷ đồng chuyển khoản (đây là khoản tiền ông C mua nhà của ông) cho nên số cổ phần của ông nhận chuyển nhượng của Công ty HH là 1.466.640 cổ phần tương đương 12 tỷ đồng, còn ông C thanh toán 03 tỷ đồng nên



số cổ phần nhận chuyển nhượng là 366.660 cổ phần. Ông T có yêu cầu phản tố đề nghị ghi nhận số cổ phần thực tế ông và ông C đã nhận chuyển nhượng như nêu ở trên. Hủy bỏ khoản 2 Điều 2 Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 26/3/2019 giữa Công ty cổ phần HH với ông C, ông T và khoản 2 của Biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 26/3/2019, quy định về số cổ phần của ông C và ông T nhận chuyển nhượng của Công ty cổ phần HH và phần xác nhận của Công ty CP đính kèm Biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 26/3/2019.

**Tại Bản án số 01/2022/KDTM-ST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh QN tuyên xử:**

(1) Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Bùi Đức C về việc yêu cầu ông Bùi Đức T trả lại cho ông C 855.540 cổ phần chiếm 17,11% vốn điều lệ của Công ty CP, tương đương 07 tỷ đồng và yêu cầu Công ty CP lập và ghi nhận vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty CP đối với số cổ phần sở hữu của ông C là 1.222.200 cổ phần chiếm 24,44% vốn điều lệ Công ty CP, tương đương 10 tỷ đồng.

(2) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 2 ngày 16/10/2019 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 3 ngày 05/3/2020 của Công ty CP. Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh QN cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với Công ty CP trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

(3) Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông T. Tuyên hủy bỏ khoản 2 Điều 2 Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 26/3/2019 giữa Công ty HH với ông C, ông T về việc xác định số cổ phần của ông C và ông T nhận chuyển nhượng của Công ty HH và khoản 2 của Biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 26/3/2019, quy định về số cổ phần của ông C và ông T nhận chuyển nhượng của Công ty HH và phần xác nhận của Công ty CP đính kèm Biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 26/3/2019. Công nhận số cổ phần của ông C và ông T nhận chuyển nhượng của Công ty cổ phần HH theo thực tế số tiền thanh toán cho Công ty HH như sau: Ông T thanh toán 12 tỷ đồng, nhận chuyển nhượng 1.466.640 cổ phần, chiếm 29,33% vốn điều lệ Công ty CP; ông C thanh toán 03 tỷ đồng, nhận chuyển nhượng 366.660 cổ phần, chiếm 7,33% vốn điều lệ Công ty CP.

(4) Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông T trả lại 4 tỷ đồng và yêu cầu Công ty CP thanh toán đầy đủ cho ông C lợi tức tương đương với quyền sở hữu 1.222.200 cổ phần chiếm 24,44% vốn điều lệ Công ty CP; đối với phần yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý do một phần hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 26/3/2019 vô hiệu





Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, và quyền kháng cáo của các đương sự. Ngày 07/04/2022, ông C kháng cáo một phần Bản án: Yêu cầu ông T trả lại cho ông quyền sở hữu 855.540 cổ phần chiếm 17,11% vốn điều lệ của Công ty CP, tương đương trị giá 07 tỷ đồng. Yêu cầu Công ty CP lập và ghi nhận vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty theo Hợp đồng chuyển nhượng các bên đã ký kết và theo Biên bản họp Đại hội cổ đông bất thường ngày 29/3/2019 theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 07/4/2023, ông C thay đổi một phần nội dung kháng cáo, đề nghị xác định số cổ phần ông đã nhận chuyển nhượng là 1.222.200 cổ phần chiếm 24,44% vốn điều lệ. Yêu cầu Công ty CP lập và ghi nhận vào Sổ đăng ký cổ đông cho ông đối với số cổ phần nêu trên;

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Đức C, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 01//KDTM-ST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh QN theo hướng: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C xác định số cổ phần ông T đã nhận chuyển nhượng là 1.222.200 cổ phần chiếm 24,44% vốn điều lệ. Yêu cầu Công ty CP lập và ghi nhận vào Sổ đăng ký cổ đông đối với số cổ phần nêu trên. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của T. Các nội dung khác không bị kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên như án sơ thẩm. Hội đồng xét xử tuyên Bản án phúc thẩm như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát.

## **2. Vi phạm cần rút kinh nghiệm**

Tại Hợp đồng chuyển nhượng và Biên bản thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 26/3/2019 giữa Công ty HH với ông C và ông T đã ghi nhận: Ông C nhận chuyển nhượng 1.222.200 cổ phần tương ứng 10 tỷ đồng chiếm 24,44% vốn điều lệ; ông T nhận chuyển nhượng 611.100 cổ phần tương ứng số tiền 05 tỷ đồng chiếm 12,22% vốn điều lệ của Công ty CP. Ông C và ông T đã thanh toán đủ số tiền 15 tỷ cho Công ty HH, đồng thời Công ty HH cũng xác định việc chuyển nhượng giữa các bên đã hoàn tất, không có tranh chấp gì.

Tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 29/3/2019 của Công ty CP đã thể hiện: Công ty HH thoái toàn bộ vốn tại Công ty CP, chuyển nhượng 1.833.300 cổ phần chiếm 36,66% vốn điều lệ trong Công ty CP cho ông Bùi Đức C, ông Bùi Đức T. Sau khi chuyển nhượng, cơ cấu cổ đông của Công ty CP có sự thay đổi, trong đó xác định ông C có 1.222.200 cổ phần chiếm 24,44% vốn điều lệ, ông T có 1.911.100 cổ phần chiếm 38,22% vốn điều lệ.

Như vậy, việc chuyển nhượng cổ phần giữa Công ty HH và ông C, ông T đã hoàn tất, đồng thời Công ty CP cũng đã họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ghi nhận số cổ phần của ông C, ông T đã nhận chuyển nhượng như trong Hợp đồng chuyển nhượng giữa Công ty HH và ông C, ông T. Việc Công ty CP sau đó căn cứ vào các phiếu thu tiền đứng tên ông T, ông C để ghi nhận ông C chỉ có 366.660 cổ



phần tương đương 03 tỷ đồng chiếm 7,33% vốn vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty CP là không đúng.

Qua xem xét về số tiền 07 tỷ đồng mà ông T chuyển khoản cho Công ty HH ngày 26/3/2019 thấy rằng: Tài liệu Hồ sơ vụ án thể hiện ông C đã xuất trình Hợp đồng vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh CP cùng giấy nhận nợ và Ủy nhiệm chi ngày 25/3/2019 về việc chuyển số tiền 07 tỷ đồng ông C nhận nợ của Ngân hàng ngày 25/3/2019 vào tài khoản của ông T. Đồng thời ông T cũng xác nhận việc ông C chuyển khoản vào tài khoản của ông T số tiền 07 tỷ đồng nêu trên nhưng cho rằng đây là số tiền ông C thanh toán tiền mua nhà của ông T, song ông T không xuất trình được tài liệu về việc ông T và ông C có thỏa thuận mua bán nhà và đối tượng cụ thể là ngôi nhà nào, tại đâu. Ông C thì cho rằng nội dung chuyển khoản 07 tỷ đồng ghi là thanh toán mua nhà chỉ là cớ để ông C vay được tiền của Ngân hàng dùng vào việc mua cổ phần. Thực tế số tiền ông C vay và chuyển vào tài khoản của ông T trùng khớp với số tiền thanh toán mua cổ phần và vào cùng thời điểm. Như vậy, có căn cứ xác định ông C đã thanh toán 10 tỷ đồng (03 tỷ đồng tại phiếu thu số 200a ngày 26/3/2019 và 07 tỷ đồng vay tại Ngân hàng chuyển vào tài khoản của ông T để ông T chuyển cho Công ty HH) tương ứng 1.222.200 cổ phần chiếm 24,44% vốn điều lệ tại Công ty CP. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ không đầy đủ dẫn đến không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C và chấp nhận yêu cầu phản tố của ông T là không đúng, gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông C (Nguyên đơn).

Ngoài ra, mặc dù Bản án sơ thẩm một mặt tuyên hủy bỏ Khoản 2 Điều 2 Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 26/3/2019 giữa Công ty HH với ông C và ông T (có nội dung về thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần) tức là tuyên hủy thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần giữa các bên, nhưng một mặt lại tuyên xử: *Công nhận số cổ phần ông C và ông T nhận chuyển nhượng của Công ty HH theo thực tế số tiền thanh toán cho Công ty HH...* là mâu thuẫn.

Trên đây là vi phạm cần rút kinh nghiệm trong việc giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, yêu cầu hủy giấy đăng ký kinh doanh”. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để các Viện kiểm sát địa phương trong khu vực cùng tham khảo, rút kinh nghiệm.

Nơi nhận:

- VKSND 28 tỉnh, thành phố trong khu vực
- Các Viện nghiệp vụ 1,2,3, VPVC1;
- Các đ/c Lãnh đạo VC1;
- VC2, VC3;
- Vụ 10; VP VKSNDTC
- Lưu VT, V4, HSKS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG**  
**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Phạm Thị Minh Yến**